

Số: /KH-UBND

Tân Hội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 trên địa bàn xã Tân Hội

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã Tân Hội ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP) giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 trên địa bàn xã Tân Hội, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình OCOP để nâng cao chất lượng sản phẩm, khơi dậy tiềm năng, lợi thế ở khu vực nông thôn để nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn bền vững trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào

chiều sâu, hiệu quả và bền vững tại địa phương. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển Hợp tác xã; doanh nghiệp vừa và nhỏ) nhằm phát huy sản phẩm đặc trưng, truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường và người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể

Xác định, phát triển các sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế của địa phương trên địa bàn xã để thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP.

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân.

a) Năm 2026

Tổ chức đánh giá, cấp giấy công nhận và phát triển ít nhất 01 sản phẩm mới và công nhận lại 01 sản phẩm hiện có đạt 3 sao trở lên.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong hệ thống OCOP (cấp xã, ấp) và lãnh đạo các doanh nghiệp/hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP: 100% cán bộ quản lý Chương trình OCOP, lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được đào tạo, tập huấn.

Tuyên truyền đến 100% các ấp trên địa bàn xã về Chương trình OCOP.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 03 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

Củng cố và nâng cấp ít nhất 30% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn;

Ưu tiên phát triển các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu ít nhất có 20% chủ thể OCOP là hợp tác xã và 30% chủ thể là các doanh nghiệp;

Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định, trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng;

Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 20%; phấn đấu có ít nhất 30% chủ thể OCOP là nữ;

Có ít nhất 60% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi; sàn giao dịch thương mại điện tử,...); khuyến khích có 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

100% cán bộ xã theo dõi, phụ trách Chương trình OCOP, doanh nghiệp,

hợp tác xã, chủ cơ sở sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức các chuyên đề thuộc Chương trình OCOP.

3. Phạm vi thực hiện

Phạm vi về không gian: Chương trình OCOP được triển khai trên địa bàn của xã.

Phạm vi về thời gian: Chương trình OCOP được triển khai thực hiện đến hết năm 2030.

4. Đối tượng thực hiện

Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể bao gồm: Các đối tượng trên và các hội/hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

Sản phẩm: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, mang đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa của từng địa phương. Sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

- Nhóm Thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.
- Nhóm Đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.
- Nhóm Dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.
- Nhóm Hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.
- Nhóm Sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh,...
- Nhóm Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

5. Yêu cầu thực hiện:

Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống trên địa bàn xã để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng để tổ chức sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị để nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng tại địa phương

Quy hoạch và ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

Tăng cường sự liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn nguyên liệu giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với các vùng nguyên liệu.

2. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện tại địa phương, gồm:

+ Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

+ Các sản phẩm mới được hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ và nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được các nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (ii) sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa nhằm nâng cao giá trị sản phẩm; (iii) sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng:

+ Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

+ Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

+ Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo vùng, miền và dân tộc.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

Tăng cường nâng cao năng lực cho các chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu cho sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình điểm bán hàng OCOP; các mô hình xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số (Làng thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, hội chợ và triển lãm thực tế ảo OCOP...); áp dụng công nghệ thông tin, gắn với khai thác lợi thế về du lịch nông thôn.

Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP riêng và đặc trưng gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu và sản phẩm đặc sản địa phương.

5. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm trên địa bàn xã, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

6. Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP

Phối hợp và tham gia với Sở Nông nghiệp và Môi trường phát triển sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Cửu Long gắn với chương trình khởi nghiệp, quảng bá, giới thiệu và thương mại sản phẩm OCOP trong tỉnh, nhằm thu hút sự tham gia của các chủ thể và kết nối du lịch.

Nâng cao năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo nghề cho lao động gắn với Chương trình OCOP để phù hợp với phát triển sản phẩm OCOP; tăng cường năng lực của cán bộ theo dõi OCOP để hỗ trợ, triển khai Chương trình OCOP.

Thúc đẩy các phong trào phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp với sản phẩm OCOP.

7. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong: Truyền thông về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP, gắn với giám sát - chứng thực của công tác quản lý nhà nước; hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Chương trình OCOP.

Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua việc sử dụng các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

III. NGUỒN VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm:

Vốn ngân sách trung ương của Chương trình OCOP được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

Vốn ngân sách của tỉnh, của địa phương.

Vốn tín dụng (bao gồm: vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...).

Vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động.

Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

Vốn huy động hợp pháp khác

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình : Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của cấp xã được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và các quy định của pháp luật liên quan.

Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế, Phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trình các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cấp xã, ấp; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, qua các cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang,...).

Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các gói combo quà tặng, quà lưu niệm sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hóa của tỉnh, từng vùng và địa phương.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai Chương trình

Triển khai thực hiện việc đánh giá, phân hạng và giám sát sản phẩm OCOP trên cơ sở Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Rà soát, ban hành nội dung, mức hỗ trợ Chương trình OCOP theo từng hạng sao; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hướng dẫn, xây dựng hồ sơ sản phẩm; phát triển vùng nguyên liệu địa phương; xây dựng chuỗi giá trị; hỗ trợ cơ sở hạ tầng sản xuất, máy móc, thiết bị chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với điều kiện của địa phương; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; đào tạo nghề cho lao động và nâng cao năng lực cộng đồng; sở hữu trí tuệ; bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; xây dựng câu chuyện sản phẩm; hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại; thương mại điện tử, thực tế ảo; khen thưởng sản phẩm OCOP; hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng; tổ chức đánh giá, phân hạng và giám sát sản phẩm OCOP.

Rà soát, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế hỗ trợ các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, trong đó ưu tiên xã hội hóa.

3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực triển khai Chương trình

Kiện toàn, tổ chức hệ thống quản lý Chương trình OCOP theo hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo quy định; bảo đảm đồng bộ, thống nhất về chức năng, nhiệm vụ.

Nâng cao năng lực cho cán bộ, hệ thống triển khai Chương trình OCOP cấp xã, gắn với bộ tài liệu, tập huấn Chương trình phù hợp đối tượng và nhu cầu thực tiễn.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở/hộ sản xuất; đào tạo kỹ năng làm nông nghiệp cho thanh niên, đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm OCOP.

4. Tổ chức triển khai chu trình OCOP linh hoạt và phù hợp

4.1. Tổ chức đăng ký, tiếp nhận hồ sơ tại xã

a) Nội dung: Căn cứ vào các sản phẩm đăng ký tham gia thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; UBND xã, phường, đặc khu đăng ký và tiếp nhận hồ sơ

sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của các cơ sở sản xuất; tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện và nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Trình tự đánh giá, phân hạng sản phẩm của UBND xã:

Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí sau: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương; căn cứ vào điều kiện và đặc điểm thực tế của địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá, sau đó ban hành Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã về các tiêu chí trên.

Tiếp nhận, kiểm tra thể thức hồ sơ do các chủ thể đăng ký và có văn bản đề nghị UBND tỉnh đánh giá, phân hạng các sản phẩm trên địa bàn xã.

c) Đơn vị thực hiện: UBND xã.

d) Thời gian thực hiện

- Đợt 1: Tháng 7 hằng năm.

- Đợt 2: Tháng 11 hằng năm.

4.2. Tổ chức, đánh giá sản phẩm cấp tỉnh

a) Nội dung: Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng những sản phẩm do UBND cấp xã đề nghị (cấp xã đánh giá đạt từ 3 sao trở lên) theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã và chủ thể tham gia dự thi.

c) Thời gian thực hiện:

- Đợt 1: Tháng 8 hằng năm.

- Đợt 2: Tháng 12 hằng năm.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP, đặc biệt là các sản phẩm đã được công nhận đạt sao.

Tăng cường chuyển giao ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa của địa phương.

Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

6. Huy động nguồn lực

Ưu tiên huy động nguồn lực về: Vốn, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,... của các chủ thể OCOP, cộng đồng. Hình thức và phương pháp huy động nguồn lực từ tổ chức kinh tế, cộng đồng được triển khai phù hợp với quy định của pháp luật, được huy động trong quá trình hình thành các tổ chức kinh tế, dưới dạng góp vốn, triển khai các hoạt động theo Chu trình OCOP thường niên.

Lồng ghép hiệu quả các Chương trình/Đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình, dự án khoa học công nghệ như: Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (*Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ*), Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (*Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ*),... và các chính sách có liên quan, như: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ*); khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ*),...

7. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

Nâng cao vai trò của các đoàn thể trong triển khai Chương trình OCOP, khai thác và phát triển sản phẩm của địa phương gắn với bảo tồn sản phẩm, kỹ năng truyền thống, danh tiếng của cộng đồng.

Đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu, duy trì sự đặc sắc, nét văn hóa của các sản phẩm địa phương; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng vào sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP, phát triển vùng sản xuất nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

8. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu

Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các sở ngành tỉnh trong các lĩnh vực chuyển đổi số; thúc đẩy cơ giới hóa trong phát triển sản phẩm OCOP; phát triển OCOP xanh theo hướng xuất khẩu, gắn với bảo tồn, phát triển bao trùm và bền vững; nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển và quảng bá sản phẩm OCOP trong và ngoài nước.

Tham gia, tổ chức các sự kiện, diễn đàn cấp tỉnh, cấp khu vực về sản phẩm OCOP thường niên, góp phần quảng bá, giới thiệu văn hóa, du lịch tỉnh An Giang.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn, đoàn thể, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND xã về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ và lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý OCOP và các chủ thể, đối tượng tham gia chương trình OCOP.

Tham mưu UBND xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá, sau đó ban hành Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã về các tiêu chí OCOP của sản phẩm, hướng dẫn chủ thể hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh theo quy định.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn xã đảm bảo thiết thực, hiệu quả; tổng hợp, báo cáo UBND xã và Cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công; phát triển hình thức thương mại điện tử trong giới thiệu quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP; rà soát, hoàn thiện các quy định về điểm bán hàng OCOP phù hợp với yêu cầu và bối cảnh mới.

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp xã đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá cho các sản phẩm OCOP thông qua các Hội chợ triển lãm trong tỉnh và khu vực.

Chủ trì xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nhóm sản phẩm lĩnh vực của ngành quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP; hàng năm tổng hợp nhu cầu, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP; triển khai, giám sát việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm OCOP theo quy định.

Hỗ trợ các chủ thể phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm OCOP, tư vấn hướng dẫn xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP.

Theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo, UBND xã tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP hàng năm; đề xuất UBND xã biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động Chương trình OCOP.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với Phòng Kinh tế xã và đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với nội dung, định mức hỗ trợ của trung ương và điều kiện thực tế của xã.

Phối hợp với Phòng Kinh tế xã thực hiện các nội dung liên quan củng cố, kiện toàn cơ quan thường trực để tham mưu, giúp việc triển khai Chương trình cấp xã phù hợp và hiệu quả.

Phối hợp với Phòng Kinh tế xã thực hiện các nội dung liên quan chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh.

Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó đặc biệt chú ý đối với các sản phẩm OCOP đã hết thời hạn (36 tháng) mà chưa được công nhận lại, hoặc có sự thay đổi về mức đạt sao sau khi đánh giá, công nhận lại sản phẩm. Yêu cầu thực hiện đúng theo quy định việc sử dụng logo OCOP và kiên quyết xử lý, cung cấp thông tin rộng rãi đến người tiêu dùng, các đơn vị phân phối và cơ quan quản lý thị trường đối với những chủ thể OCOP cố tình sử dụng không đúng quy định.

Hướng dẫn các chủ thể sử dụng logo OCOP theo đúng loại sản phẩm và hạng sao đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, chế biến của các chủ thể OCOP, đặc biệt là về an toàn thực phẩm, nguồn gốc nguyên liệu và bảo vệ môi trường. Đồng thời đề xuất UBND xã thu hồi giấy chứng nhận của các sản phẩm OCOP ở địa phương do chủ thể sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cũng như gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

3. Phòng Văn hoá- xã hội

Chỉ đạo các cơ quan trong ngành hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm. Thực hiện theo phân cấp nghiên cứu khoa học về phát triển, tiêu chuẩn, tác dụng của các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu,...

Hỗ trợ các chủ thể OCOP phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với du lịch nông thôn qua các hình thức trực quan (băng rôn, biểu ngữ, rebus, background,...) trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các địa phương trên địa bàn xã.

Phối hợp phòng kinh tế xã, các đơn vị liên thực hiện tuyên truyền Chương trình OCOP trên địa bàn xã.

Phối hợp với phòng kinh tế xã rà soát, xây dựng hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho nhóm sản phẩm: dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

Hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn mới.

Hàng năm, phối hợp với Phòng kinh tế xã và các đơn vị liên quan tham gia các cuộc họp lấy ý kiến về sản phẩm OCOP.

4. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn xã

Triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tham gia Chương trình OCOP tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Phối hợp với các đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng phát triển sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của xã.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp của xã

Phối hợp với Phòng Kinh tế xã xây dựng chuyên mục OCOP trên các loại hình truyền thông của xã, phản ánh kịp thời những cách làm hay thông qua các bản tin, bài viết về hoạt động triển khai Chương trình OCOP của xã; các hội nghị, hội thảo, các gương điển hình tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP của xã.

Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm đạt chuẩn OCOP của xã nhằm nâng cao công tác quảng bá hình ảnh sản phẩm OCOP.

Hàng năm, phối hợp với Phòng kinh tế xã và các đơn vị liên quan tham gia các cuộc họp lấy ý kiến về sản phẩm OCOP.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tích cực tham gia Chương trình OCOP, tham gia các mạng kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại nông sản.

Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia Chương trình OCOP hình thành và phát triển lên hợp tác xã; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP. Vận động các hợp tác xã thương mại, dịch vụ, du lịch quan tâm bán, quảng bá các sản phẩm đạt OCOP của hợp tác xã.

Thường xuyên tuyên truyền và động viên hội viên tham gia Chương trình OCOP và phát hiện những sản phẩm đặc trưng của địa phương đề xuất cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua cơ quan Thường trực triển khai Chương trình OCOP. Đặc biệt, hàng năm kết hợp với hoạt động chuyên môn, tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, sáng tạo để tìm ra nhân tố mới về sản phẩm OCOP.

7. Ban lãnh đạo các ấp

Căn cứ nội dung Chương trình OCOP được UBND xã phê duyệt, tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể của ấp triển khai thực hiện Chương trình OCOP, theo dõi giới thiệu các sản phẩm OCOP đặc trưng trên địa bàn trong đó ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế của địa phương và phát triển du lịch, dịch vụ ở nông thôn. Đặc biệt, đề ra chỉ tiêu cụ thể và giải pháp triển khai thực hiện giai đoạn 2026-2030 và hàng năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn.

Tổng hợp ý tưởng sản xuất, kinh doanh sản phẩm của các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất trình UBND xã đánh giá, lựa chọn; hỗ trợ tổ chức kinh tế, hộ sản xuất triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh trên ý tưởng lựa chọn.

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để đa dạng hóa kinh phí triển khai Chương trình trên địa bàn.

Thường xuyên rà soát, tổng hợp; tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (6 tháng, năm), đột xuất về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế xã).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 trên địa bàn xã. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế xã) để tổng hợp, trình UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (b/c);
- Đảng ủy xã, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- MTTQ VN xã; ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.PKT, dtnloan.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Vũ

Phụ lục 1

DANH MỤC SẢN PHẨM DỰ KIẾN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP PHÂN THEO GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội)

STT	Sản phẩm	Tên chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Dự kiến năm công nhận	Ghi chú
	Xã Tân Hội					
1	Mọc viên	Cơ sở sản xuất chả lụa Minh Trí	Ấp Kênh 5B, xã Tân Hội	0974.767.624	Năm 2026	Sản phẩm mới
2	Chả lụa	Cơ sở sản xuất chả lụa Minh Trí	Ấp Kênh 5B, xã Tân Hội	0974.767.624	Năm 2026	Công nhận lại
3	Rượu nếp Anh Quân	Hộ kinh doanh Lê Thị Bích Trâm	Ấp Kênh 2B, xã Tân Hội	0974.309.405	2026-2030	Sản phẩm mới